

Ngày/ Date:18/01/2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK HÀ NỘI
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HA NOI STOCK EXCHANGES'S PORTAL

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Năm 2022
Year 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: - *The State Securities Commission*
- *Hanoi Stock Exchange*

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại/Telephone: (0251)3511138 Fax: (0251)3512498
- Email: contact@wonderfarmonline.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 871.409.920.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/Stock symbol: IFS
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Management, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông /Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Interfood được tổ chức vào ngày 21 tháng 4 năm 2022 đã thông qua nghị quyết sau:

Interfood's 2022 Annual General Meeting of Shareholders held on April 21, 2022 adopted the following resolution:

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	AGM-2022	21/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty. <i>Approve to adopt the Report of business operation results in 2021 of the Company.</i> - Chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. <i>Approve to adopt the Financial Statement for the fiscal year 2021 of the Company audited by KPMG Vietnam.</i> - Chấp thuận thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2021. <i>Approve to adopt the Report of the Board of Management (“BOM”) of the Company about the operation results of the BOM and each BOM member in 2021.</i> - Chấp thuận thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc (“TGD”) trong năm 2021. <i>Approve to adopt the Report of the Supervisory Board (“SB”) about the operation results of the Company, performance result of the BOM and General Director (“GD”) in 2021.</i> - Chấp thuận cho Công ty kê khai và chia cổ tức năm 2021 <i>Approve that the Company will declare and allocate dividend in 2021.</i> - Chấp thuận cho Công ty không kê khai và trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021. <i>Approve that the Company will not declare and pay remuneration for the members of the BOM and SB in 2021.</i> - Chấp thuận thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty với doanh thu dự kiến đạt khoảng 1.768 tỷ đồng (tăng khoảng 35% so với năm 2021) và lãi trước thuế trong năm 2022 khoảng 173 tỷ đồng. <i>Approve to adopt the Business plan in 2022 of the Company pursuant to which the expected gross sales is VND 1,768 billion (increase of 35% compared to the gross sales in 2021) and profit before tax in 2022 is about VND 173 billion.</i> - Chấp thuận thông qua nội dung Điều lệ sửa đổi của Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Điều lệ sửa đổi”) và Người đại diện theo pháp luật Công ty có trách nhiệm ký và ban hành Điều lệ sửa đổi. <i>Approve to adopt the contents of Addendum Charter of the current Charter of Interfood Shareholding Company (“Addendum Charter”) and the Legal Representative person is</i>

			<p><i>responsible to sign and issue the Addendum Charter.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận thông qua nội dung Quy chế sửa đổi của Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Quy chế sửa đổi của Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty”) và Chủ Tịch HĐQT có trách nhiệm ký ban hành Quy chế sửa đổi của Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty. <i>Approve to adopt the contents of Addendum Rules of the current Internal Rules on Corporate Governance of Interfood Shareholding Company (“Addendum Rules of Internal Rules on Corporate Governance”) and Chairman of the BOM is responsible to sign and issue the Addendum Rules of Internal Rules on Corporate Governance.</i> - Chấp thuận thông qua nội dung Quy chế sửa đổi của Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Quy chế sửa đổi của Quy chế hoạt động của HĐQT”) và Chủ Tịch HĐQT có trách nhiệm ký ban hành Quy chế sửa đổi của Quy chế hoạt động của HĐQT. <i>Approve to adopt the contents of Addendum Rules of the current Operation Rules on the BOM of Interfood Shareholding Company (“Addendum Rules of the Operation Rules on the BOM”) and Chairman of the BOM is responsible to sign and issue the Addendum Rules of the Operation Rules on the BOM.</i> - Miễn nhiệm vị trí Thành viên HĐQT và BKS <i>The dismissal of the position of Members of the BOM. and SB</i> - Bổ nhiệm các vị trí chủ chốt: Thành viên HĐQT, thành viên BKS <i>Appointment of key positions: Members of the BOM, members of Supervisory Board (SB);</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Năm 2022)/ Board of Management (Year 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management (BOM):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ The BOM's members	Chức vụ/ Position (thành viên, thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) (Member / Independent members / Non-executive members of the BOM)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập/HĐQT không điều hành <i>The date becoming/ceasing to be the member / Independent member/ Non-executive member of the BOM</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Kim Liên	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM	21/04/2022	

2	Ông/ Mr. Koichi Ogawa	TVHĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOM</i>)	10/04/2020	21/04/2022
3	Ông/ Mr. Toru Yoshimura	TVHĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOM</i>)	17/12/2019	21/04/2022
4	Ông/ Mr. Tomohide Ito	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ <i>Chairman cum member of the BOM</i>	19/04/2021	21/04/2022
5	Ông/ Mr. Hajime Kawasaki	Thành viên HĐQT/ <i>member of the BOM</i>	19/04/2021	
6	Ông (Mr.) Hiroaki Takaoka	TVHĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOM</i>)	21/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOM:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ The BOM's members	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by BOM</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Kim Liên	6/6	100%	
2	Ông/ Mr. Hajime Kawasaki	6/6	100%	
3	Ông/ Mr. Koichi Ogawa	2/6	33%	Từ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ <i>Resigned effective from 21/04/2022</i>
4	Ông/ Mr. Toru Yoshimura	2/6	33%	Từ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ <i>Resigned effective from 21/04/2022</i>
5	Ông/ Mr. Tomohide Ito	2/6	33%	Từ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ <i>Resigned effective from 21/04/2022</i>
6	Ông/ Mr. Hiroaki Takaoka	4/6	67%	Bổ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ <i>Appointed effective from 21/04/2022</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising activities of the Board of Management to the Board of Directors:*

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Giám đốc của Công ty trong năm 2022 như sau:

Under the Charter and Corporate Governance Regulation of the Company, the BOM conducted its supervision on activities of General Director (GD) and the Boards of Directors (BOD) for Year 2022 as follows:

3.1 Phương thức giám sát/ *Method of supervision:*

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc khi cần thiết, trao đổi và thảo luận trực tiếp hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại và thư điện tử.

Through BOM meetings organized periodically or as necessary, discussion and consultation conducted directly or via telephone and electronic mail.

- Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của TGD và Ban Giám đốc về tiến độ thực hiện, cũng như những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

Through adequate, detailed and timely reports of GD and BOD reporting progress of business plan execution, pointing out its difficulties and obstacles as well as the causes and proposed solutions.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của TGD và Ban điều hành.

Collaboration with Supervisory Board in supervising the activities of GD and BOD.

3.2 Nội dung giám sát/ *Contents of supervision:*

- Giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của TGD và BGD trong hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được phê duyệt.

Supervision and evaluation of the operational efficiency of GD and BOD on management, execution of BOM resolutions, implementation of business plan and investment project.

- Đánh giá kết quả hoạt động của 2022, xem xét điều chỉnh và chuẩn bị kế hoạch kinh doanh cho 2023 phù hợp với mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2023;

Evaluating business performances in 2022, considering to revise and prepare for business activities in 2023 in accordance with the objectives and business plan of the Company in 2023;

- Dưới sự chỉ đạo của TGD và Ban Giám đốc, Công ty đã thực hiện các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu đề ra, tăng cường hoạt động bán hàng và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ kinh doanh; Thực hiện giảm chi phí sản xuất và sử dụng hiệu quả chi phí bán hàng nhằm cải thiện lợi nhuận hoạt động.

Under the management and direction of the GD and BOD, the Company has conducted its business activities as enhance selling activities and improve competencies of its sales team; Implementation of manufacturing cost reduction and efficient use of selling expenses to improve operating profitability.

- Ngoài ra, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022; ban hành Điều lệ sửa đổi của Điều lệ hiện hành, Quy chế sửa đổi của Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty hiện hành và Quy chế sửa đổi của Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Công ty; triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị công ty theo đúng các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Besides, the Company has organized the Annual General Meeting of Shareholders in 2022; issuing the Addendum Charter of the current Charter, Addendum Rules of the current Internal Rules on Corporate Governance and Addendum Rules of the current Operation Rules on the BOM of the Company in compliance with laws and match the actual situation of the Company; implemented business plan and corporate governance activities in accordance with resolutions of AGM and BOM.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the BOM's subcommittees:

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tuy nhiên, Công ty đã có sự phân công công việc giữa các thành viên HĐQT và bổ nhiệm Ban giám đốc với các thành viên chuyên trách về Kinh doanh, Tiếp thị, Tài chính, Nhân sự và Kiểm soát nội bộ để hỗ trợ HĐQT trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Sub-Committees of BOM has not been established. However, BOM members worked with clear assignments and close coordination; appointed BOD members in charge of Sales, Marketing, Finance, Human Resources and Internal Control respectively to support BOM in management of the Company business activities.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Năm 2022)/ Resolutions of the BOM (Year 2022):

Stt No	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	RBM220217	17/02/2022	Lịch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2022 của Công ty/ Schedule to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2022 of the Company.	100%
2	RBM220329	29/03/2022	Các nội dung đề xuất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022/ Contents propose to adopt at the Annual General Meeting of Shareholders in 2022.	100%
3	RBM220421	21/04/2022	Việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT của công ty / Appointment of the Chairman of the BOM of the Company.	100%
4	RBM220720	20/07/2022	Công ty kê khai và chia cổ tức năm 2021 /Company declares and allocates dividend in 2021	100%
5	RBM220919	19/09/2022	Thay đổi thành viên chủ chốt của Công ty /Change of key member of the Company	100%
6	RBM221221	21/12/2022	Đề xuất ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập các năm 2024 – 2025 /Proposal to authorize on selection of independent auditing organization for the years 2024 – 2025	100%

III. Ban kiểm soát (Năm 2022)/Board of Supervisors ((Year 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Bách	Trưởng BKS/ Chief of SB	10/04/2019 (Ngày bắt đầu/ The date becoming)	Đại học, Chứng chỉ Kiểm Toán Viên do Bộ Tài Chính cấp, thành viên Hiệp hội Kế Toán Công Chứng Anh Quốc ("ACCA") Bachelor, Auditor Certificate issued by the Ministry of Finance, member of

				<i>Association of Chartered Certified Accountants (ACCA)</i>
2	Bà/Ms. Thái Thu Thảo	Thành viên/ <i>Member</i>	12/04/2012 (Ngày bắt đầu/ <i>The date becoming</i>)	Đại học Tài chính – Kế toán/ <i>Bachelor, Accounting – Financing</i>
3	Ông/ <i>Mr.</i> Seiichi Kitano	Thành viên/ <i>Member</i>	21/04/2022 (Ngày không còn là thành viên BKS <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>)	Đại học Luật/ <i>B.A in Law</i>
4	Ông (<i>Mr.</i>) Tsuneo Mitsudomi	Thành viên/ <i>Member</i>	21/04/2022 (Ngày bắt đầu/ <i>The date becoming</i>)	Cử nhân Giáo dục của Đại học Tokyo Gakugei / <i>Bachelor of Education from Tokyo Gakugei University</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Bách	2/2	100%	100%	
2	Bà/Ms. Thái Thu Thảo	2/2	100%	100%	
3	Ông/ <i>Mr.</i> Seiichi Kitano	2/2	100%	100%	
4	Ông (<i>Mr.</i>) Tsuneo Mitsudomi	0/2	0%		Bổ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ <i>Appointed effective from 21/04/2022</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Trong năm 2022, BKS tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát và đề xuất HĐQT thực hiện những thay đổi cần thiết nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tăng cường hoạt động quản trị và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Những hoạt động chính của BKS trong năm 2022 như sau:

In 2022, the SB has continued to inspect, supervise and recommend the BOM to carry out the necessary changes in order to ensure compliance with applicable laws, enhance corporate governance and improve effectiveness of business operations of the Company. Main activities of the SB in 2022 were as follows:

- Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Giám đốc (BGĐ) trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.

Supervision over the BOM, General Director (GD) and the Board of Directors (BOD) with respect to the management and administration of the Company to ensure the compliance with laws and Company's rules.

- Giám sát HĐQT, TGD và BGD trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.

Supervision over the BOM, GD and BOD with respect to the issuance and execution of the resolutions of AGM and BOM, implementation of business plan and investment projects approved by the AGM.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Review, inspection and evaluation of the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management and early warning of the Company.

- Rà soát và kiểm tra các báo cáo tài chính (quý, bán niên và báo cáo năm) trong năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi KPMG Việt Nam để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán cũng như đảm bảo tính minh bạch, chính xác và đáng tin cậy của các báo cáo tài chính.

Review and inspection of the financial statements (quarterly, biannual and annual financial statement) in 2022 examined and audited by KPMG Vietnam to ensure the independency and objectiveness in auditing activities and ensure the transparency, accurate and reliability of the financial reports.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Tham dự cuộc họp và/hoặc tham gia thảo luận trong các cuộc họp HĐQT.
Participate in and/or discuss at the BOM meetings of the company.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc giám sát hoạt động của TGD và Ban Giám đốc.
Collaboration with BOM in supervising the activities of GD and BOD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không/ Non

IV. Ban điều hành (BGĐ)/ Board of Directors (BOD)

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Directors	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Directors
1	Ông (Mr.) Hajime Kawasaki	04/03/1971	Cử nhân/ BA	30/03/2021 (Ngày bổ nhiệm / Date of appointment)
2	Ông (Mr.) Kenichiro Wada	10/06/1980	Cử nhân/ BA	26/03/2021 (Ngày bổ nhiệm / Date of appointment)

8


3	Bà (Ms.) Nguyễn Thị Kim Liên	26/06/1967	Cử nhân/ BA	01/10/2003 (Ngày bổ nhiệm / Date of appointment)
4	Ông (Mr.) Koichi Noda	15/11/1970	Cử nhân/ BA	01/04/2021 (Ngày bổ nhiệm / Date of appointment)
5	Ông (Mr.) Tomohide Ito	24/10/1977	Cử nhân/ BA	01/10/2022 (Ngày miễn nhiệm / Date of dismissal)
6	Ông (Mr.) Shogo Okamoto	29/06/1982	Cử nhân/ BA	01/10/2022 (Ngày bổ nhiệm / Date of appointment)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment
Ông (Mr.) Nguyễn Hồng Phong	28/10/1977	Cử nhân kinh tế (Bachelor of Economics)	01/04/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty / Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

- Thư ký Công ty, người phụ trách Quản trị công ty và cán bộ chuyên trách đã tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán chi nhánh Hồ Chí Minh tổ chức trong năm 2013.

Company secretary, person in charge of corporate governance and manager in charge took part in the training courses on corporate governance in accordance with regulations on corporate governance conducted by the Securities Research and Training Center in 2013.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Year 2022) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Vui lòng xem Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan và người nội bộ - 2022

Please refer to Appendix 1: List of affiliated persons and internal persons - 2022

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Vui lòng xem Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ - 2022

Please refer to Appendix 2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. - 2022

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

KHÔNG/NO

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Management, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

KHÔNG/NO

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Management, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Management, Director (General Director or CEO).*

KHÔNG/NO

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Management, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

KHÔNG/NO

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2022)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Year 2022)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons.*

Vui lòng xem Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan và người nội bộ - 2022

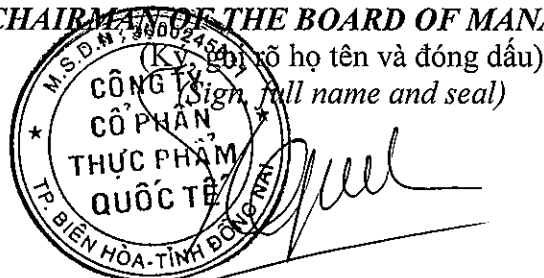
Please refer to Appendix 1: List of affiliated persons and internal persons - 2022

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

KHÔNG/NO

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: KHÔNG/NO*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT**



NGUYỄN THỊ KIM LIÊN



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI NỘI BỘ/ APPENDIX 01: LIST OF AFFILIATED PERSONS AND INTERNAL PERSONS OF IFS
 Kỳ báo cáo: năm 2022/ Reporting period: 2022

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I- Hội đồng quản trị/ Board of Management														
1	Nguyễn Thị Kim Liên	306335	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM								15/08/2006		Từ 15/8/2006 là Thành viên HĐQT/ from 15/08/2006; appointed as the BOM Member	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
1.1	Nguyễn Tân Sỹ	-	Cha/ Father										Chết từ 2002	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.2	Vũ Thị Ninh	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.3	Vũ Quốc Thái	-	Chồng/ husband											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.4	Vũ Quốc Cường	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.5	Vũ Ngọc Bảo Khanh	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mọi quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy BKKD)	Số CMND/ Passport/ BKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification or Passport/ EKC	ID/ passport/ EKC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.6	Nguyễn Tân Bình	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.7	Nguyễn Tân Minh	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.8	Nguyễn Tân Nam	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.9	Nguyễn Thị Kim Chi	-	Chi/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.10	Nguyễn Thị Kim Lan	-	Chi/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2	Hajime Kawasaki	-	Thành viên HĐQT/ BOM Member				19/04/2021						Từ 19/04/2021 là Thành viên HĐQT/ BOM 19-4-2021: appointed as the BOM Member	Thành viên HĐQT/ BOM Member
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
2.1	Hiroshi Kawasaki	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.2	Chizu Kawasaki	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.3	Jun Kawasaki	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.4	Yu Kawasaki	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2.5	Momo Kawasaki	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.6	Kiyoshi Kawasaki	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.7	Chikako Kawasaki	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization														
2.8	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBK)	-	Chủ tịch của Hội đồng thành viên/ Chairman of Member's council	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	ĐKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Tỉnh Bình Dương/ Binh Duong Department of Planning and Investment	-	-	01/04/2021	21/04/2022	Từ 01/04/2021 là Chủ tịch của Hội đồng thành viên/ from 01/04/2021: appointed as Chairman of Member's council	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
3	Koichi Ogawa	-	T/HHQT không điều hành/ Non-executive member of the BOM)								10/04/2020	21/04/2022	Từ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ Resign effective from 21/04/2022	Thành viên HĐQT/ BOM Member
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
3.1	Kenji Ogawa	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.2	Nobuko Ogawa	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.3	Zeng Duolan	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ EKC)	ID/ passport/ EKC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company person
3.4	Kaya Ogawa	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.5	Toshio Ogawa	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.6	Takeshi Ogawa	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4	Toru Yoshimura	-	TVHQQT không điều hành/ Non-executive member of the BOM)								17/12/2019	21/04/2022	Từ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ Resign effective from 21/04/2022	Thành viên HĐQT/ BOM Member
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
4.1	Michiko Yoshimura	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.2	Akiko Yoshimura	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.3	Shintaro Yoshimura	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.4	Kazumi Yoshimura	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.5	Hiroshi Yoshimura	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
5.1	Sadahiro Ito	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.2	Sanae Ito	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.3	Aiko Ito	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.4	Narako Ito	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.5	Misomo Ikeda	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.6	Yayoi Yamamoto	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5	Tomohide Ito	-	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM										Từ nhiệm có hiệu lực từ 21/04/2022/ Resign effective from 21/04/2022	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
6.1	Yoshihiko Takaoka	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.2	Tamiko Takaoka	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.3	Satsuki Takaoka	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.4	Kyohei Takaoka	-	Con/ son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.5	Ryusuke Takaoka	-	Con/ son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.6	Katsuji Takaoka	-	Anh/em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.7	Chiyo Ogawa	-	Chị/em gái/Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
II- Ban Giám đốc/ Board of Director														
1	Hajime Kawasaki	-	Tổng Giám đốc/ General Director											

Xem "1- Hội đồng quản trị"/ Refer to "1- Board of Management"

STT	Tên tổ chức/nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification n/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2	Nguyễn Thị Kim Liên	-	Thành viên BGD/ Giám đốc Kiểm soát Nội bộ Director/ General Manager of Internal Control											
3	Tomohide Ito	-	Thành viên BGD/ Giám đốc hoạch/ Kế hoạch/ Director/ General Manager of Planning											
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
3.1	Sadahiro Ito	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.2	Samae Ito	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.3	Aiko Ito	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.4	Nanako Ito	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.5	Misono Ikeda	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

Xem "1 - Hội đồng quản trị" Refer to "1- Board of Management"

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mỗi quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
4.1	Hiroaki Noda	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.2	Nobuko Noda	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.3	Kaori Noda	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.4	Ryuma Noda	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.5	Soma Noda	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.6	Ayaka Noda	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4.7	Shoko Yoshida	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3.6	Yayoi Yamamoto	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
4	Koichi Noda	-	Thành viên BGD/Giám đốc Nhà máy/ Director/ General Manager of Factory								01-04-2021		Tr 1/4/2021 là Thành viên BGD/ from 1/4/2021: appointed as the BOD Member	Thành viên BGD/Giám đốc Nhà máy/ Director/ General Manager of Factory

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy BKKDN)	Số CMND/ Passport/ BKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization														
4.8	Công ty TNHH Nútóc Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBBC)	-	Tổng Giám đốc/ General Director	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	DKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ Binh Duong Department of Planning and Investment	-	-	08/04/2021		Từ 08/04/2021. Là Tổng Giám đốc/ from 08/04/2021: appointed as General Director	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
5	Kenichiro Wada	-	Thành viên BGD/ Giám đốc Tiếp thị kiêm Giám đốc Bán hàng								26/03/2021		Từ 26/03/2021 là Thành viên BGD/ from 26/03/2021: appointed as the BOD Member	Thành viên BGD/ Giám đốc Tiếp thị kiêm Giám đốc Bán hàng / Director/ General Manager of Marketing cum General Manager of Sales
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
5.1	Hiroshi Wada	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.2	Mayako Wada	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.3	Junko Wada	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.4	Soshi Wada	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mọi quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hiện hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ EKC)	ID/ passport/ EKC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company person
5.5	Hanari Wada	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.6	Maisa Wada	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.7	Chikako Wada	-	Ch/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.8	Sachiko Wada	-	Ch/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6	Okamoto Shogo		Thành viên BGD/ Giám đốc Kế hoạch/ Director/ General Manager of Planning										Từ 1/10/2022 là Thành viên BGD/ kế hoạch/ from 1/10/2022: appointed as the BOD Member	Thành viên BGD/ Giám đốc Kế hoạch/ Director/ General Manager of Planning
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
6.1	Okamoto Takanobu	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.2	Okamoto Michiko	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.3	Okamoto Aya	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.4	Okamoto Yuki	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification n/ Passport/ ERG	ID/ passport/ ERG (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.5	Okamoto Tomoki	-	Con/ Son	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
6.6	Okamoto Naoya	-	Anh/ Em trai/ Brother	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
III – Ban Kiểm soát (BKS)/ Supervisor Board (SB)														
1	Nguyễn Thanh Bách	006C2909 87 (Công ty chứng khoán ACBS)	Thành viên BKS/SB Member	-	-	-	-	-	-	-	10/04/2019	-	Từ 10/4/2019 là Thành viên BKS/ from 10/4/2019: appointed as the SB Member	Trưởng BKS/ Chief of SB
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
1.1	Nguyễn Văn Tạc	-	Cha/ Father	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.2	Vũ Thị Hòa	-	Mẹ/ Mother	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.3	Nguyễn Lê Bảo Châu	-	Con/ Daughter	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.4	Nguyễn Thanh Tùng	-	Anh trai/ Brother	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.5	Trần Thị Trương Vi	-	Vợ/ Wife	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
2	Bà/ Ms. Thái Thu Thảo	-	Thành viên BKS/ SB Member								12/04/2012		Từ 12/4/2012 là Thành viên BKS/ from 12/4/2012: appointed as the SB Member	Thành viên BKS/ SB Member of IFS
2.1	Thái Văn Phụng	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.2	Võ Thị Búp	-	Mẹ/ Mother										Mãi từ 2016	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.3	Trần Huyền Lan	-	Chàng/ Husband											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.4	Trần Thái	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.5	Trần Thái Bảo Tran	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2.6	Thái Quốc Thông	-	Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
3	Tsunco Mitsudomi	-	Thành viên BKS/ SB Member of IFS								21/04/2022		Từ 21/4/2022 là Thành viên BKS/ from 21/4/2022: appointed as the SB Member	Thành viên BKS/ SB Member of IFS
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
3.1	Isako Mitsudomi	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mỗi tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ khác	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
IV - Kế toán trưởng/ Chief Accountant														
1	Nguyễn Hồng Phong	-	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ Chief Accountant cum Manager of Finance and Accounting										Từ 10/4/2016 là Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ From 10/4/2016: appointed as the Chief Accountant cum Manager of Finance and Accounting	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ Chief Accountant cum Manager of Finance and Accounting
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
1.1	Nguyễn Văn Mẫu	-	Cha/ Father											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.2	Nguyễn Thị Phần	-	Mẹ/ Mother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.3	Nguyễn Thị Mộng Đào	-	Vợ/ wife											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.4	Nguyễn Hồng Hạnh	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.5	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	-	Con/ Son											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Một quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sốหุ้น sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company person
1.6	Nguyễn Hồng Ngọc	-	Con/ Daughter											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.7	Nguyễn Thanh Hải	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.8	Nguyễn Minh Châu	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.9	Nguyễn Thị Phương Lan	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.10	Nguyễn Thị Hương	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
V - Người phụ trách Quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance														
1	Trần Thị Ai Tâm	-	Phó phòng Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp/ Deputy Manager of Corporate Social Responsibility Dept.								30/05/2019		Từ 30/5/2019 là Người phụ trách Quản trị công ty/ From 30/5/2019: appointed as Person in charge of Corporate Governance	Người phụ trách Quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance
Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons														
1.1	Trần Thịnh	-	Cha/ Father										Chết năm 1971	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.2	Nguyễn Thị Hân	-	Mẹ/ Mother										Chết năm 1979	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Một quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification or Passport/ ERG	ID/ passport/ ERG (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.3	Trần Phan Cường	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.4	Trần Quốc Thành	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.5	Trần Quốc Khánh	-	Anh/ Em trai/ Brother											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.6	Trần Thị Hương Huyền	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.7	Trần Thị Linh Hà	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.8	Trần Thị Minh Hằng	-	Chị/ Em gái/ Sister											Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
VI - Tổ chức liên quan khác/ Affiliated organization														
1	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBK)	-	Được quản lý cùng chung một công ty KHSIP (under the management of the same entity - KHSIP)	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	ĐKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Số KHĐT Tỉnh Bình Dương/ Bình Dương Department of Planning and Investment			14/04/2008			Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
2	KIRIN HOLDINGS SINGAPORE PTE.LTD. (KHSIP)	CA8658	Doanh nghiệp sở hữu trên 10% vốn góp của IFS	20 Collyer Quay # 18-05/06 Singapore 049319	ĐKDN/ ERC	201021873N	13/10/2010	Singapore	83.360.282	95,66%	2016			Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
VII - Cá nhân có liên quan khác/ Other affiliated persons														
1	Honda Hromasa		Giám đốc của Công ty mẹ/ Director of Parent company- KHSP								01/04/2019		Từ 1/4/2019 là Giám đốc/ From 1/4/2019: appointed as Director	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ - NĂM 2022

APPENDIX 02: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS – YEAR 2022

Kỳ báo cáo: năm 2022/ Reporting period: 2022

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy DKDN	Số CMND/ Passport/ DKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHBCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú (loại giao dịch, hợp đồng, số lượng, số tiền)
I Tổ chức liên quan/ Affiliated organization											
1	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company Limited. (VKBC)	Được quản lý chung một công ty KHSP (under the management of the same entity – KHSP)	BKD/ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ Binh Duong Department of Planning and Investment	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022 (From 1/1/2022 to 31/12/2022)	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Tổng (total) 355.356.748 ngàn VND	(A)
2	Kirin Holdings Company, Limited. (KH)	Công ty Mẹ cuối cùng (Ultimate Parent Company)	BKD/ERC	0100-01-034768	23/02/1965	Nhật bản/Japan	10-2, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo	Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022 (From 1/1/2022 to 31/12/2022)		Tổng (total) 6.875.467 ngàn VND	(B)

3	Kyowa Hakkō Bio Singapore Pte. Ltd	Được quản lý cùng chung một Công ty Mẹ cuối cùng KH (under the management of the same Ultimate Parent Company)	D/KI/ERC	201002135G	28/01/2010	Singapore	101 Thomson Road, #09-03, United Square, Singapore (307591)	Từ 1/1/2022 đến 31/12/2022 (From 1/1/2022 to 31/12/2022)	Tổng (total) 10.825.670 ngàn (thousand) VND	(C)
---	------------------------------------	--	----------	------------	------------	-----------	---	--	---	-----

(A) Giao dịch giữa công ty và Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam - (ĐVT 1000 Đồng)

Transaction between the Company and Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC) - (Unit in 1000 VND)

(1) Phí gia công: 350.741.923 (Processing fee: 350,741,923)

(2) Mua dịch vụ: 3.207.400 (Purchases of services: 3,207,400)

(3) Bán thành phẩm: 256.210 (Sale of finished goods: 256.210)

(4) Mua hàng hóa: 1.151.215 (Purchases of goods: 1,151,215)

(B) Giao dịch giữa công ty và Kirin Holdings Company, Limited. (KH) - (ĐVT 1000 Đồng)

Transaction between the Company and Kirin Holdings Company, Limited. (KH) - (Unit in 1000 VND)

(1) Phí biệt phái nhân sự: 6.768.389 (secondment fee: 6,768,389)

(2) Mua dịch vụ: 107.078 (Purchases of services: 107,078)

(C) Giao dịch giữa công ty và Kyowa Hakkō Bio Singapore Pte. Ltd - (ĐVT 1000 Đồng)

Transaction between the Company and Kyowa Hakkō Bio Singapore Pte. Ltd - (Unit in 1000 VND)

(1) Mua hàng hóa: 10.825.670 (Purchases of goods: 10,825,670)

2
